

Thủ tục giải thể công ty cổ phần

I. Doanh nghiệp tiến hành giải thể trong trường hợp nào?

Căn cứ **khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp 2020** quy định các trường hợp giải thể doanh nghiệp như sau:

- Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- Theo nghị quyết, quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của Hội đồng thành viên đối với công ty hợp danh, của Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần;
- Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
- Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

II. Điều kiện để giải thể công ty Cổ phần:

Căn cứ **khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp 2020**, công ty Cổ phần được phép giải thể nếu:

- Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác;
- Không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án.

Trong trường hợp không đáp ứng được 02 điều kiện này, công ty cổ phần không được phép làm thủ tục giải thể.

III. Hồ sơ và thủ tục giải thể công ty Cổ phần:

1. Thành phần hồ sơ:

Theo **khoản 1 Điều 210 Luật Doanh nghiệp 2020** quy định về hồ sơ giải thể doanh nghiệp bao gồm các giấy tờ sau đây

- Thông báo về giải thể doanh nghiệp (Theo Mẫu Phụ lục II-24, Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT);
- Nghị quyết, quyết định và bản sao biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc giải thể doanh nghiệp;
- Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có);
- Phương án giải quyết nợ (trong trường hợp vẫn còn tồn đọng nợ).

2. Thủ tục giải thể công ty cổ phần:

Bước 1: Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp

Để bắt đầu quá trình giải thể doanh nghiệp, trước hết cần tổ chức một cuộc họp để thông qua quyết định giải thể. Quyết định này phản ánh sự đồng thuận của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến lý do giải thể, thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ, cũng như phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động, bao gồm việc thành lập tổ thanh lý tài sản. Quyết định giải thể doanh nghiệp phải bao gồm các thông tin chính sau:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp; thời hạn này không được vượt quá 6 tháng kể từ ngày quyết định giải thể được thông qua;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

⇒ *Quyết định này phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật*

Bước 2: Thông báo công khai Quyết định giải thể Công ty cổ phần:

Sau khi quyết định giải thể được thông qua, công ty cần thông báo công khai cho các bên liên quan biết về quyết định này. Nếu công ty còn nợ tài chính, cần gửi kèm phương

án giải quyết nợ đến các chủ nợ và bên liên quan khác. Thông báo này phải cung cấp đầy đủ thông tin về các khoản nợ và phương thức thanh toán.

Bước 3: Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của công ty:

Các khoản nợ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự quy định, bao gồm các khoản nợ lương, nợ thuế và các khoản nợ khác. Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí, số dư còn lại sẽ thuộc về các cổ đông của công ty.

Bước 4: Nộp hồ sơ giải thể công ty:

Cuối cùng, công ty cần nộp hồ sơ giải thể tới các cơ quan chức năng, bao gồm cơ quan Hải quan để xác nhận nghĩa vụ Hải quan, cơ quan Thuế để đóng cửa mã số thuế, và cơ quan đăng ký doanh nghiệp để hoàn tất quá trình giải thể.

IV. Một số lưu ý khi làm thủ tục giải thể Công ty cổ phần:

Dựa trên quy định của **Điều 58 trong Nghị định 122/2021/NĐ-CP**, công ty sẽ phải chịu mức phạt tối đa là 30 triệu đồng nếu phát hiện có bất kỳ hành vi vi phạm sau đây:

- Không tiến hành quy trình giải thể khi kết thúc thời hạn hoạt động theo quy định của Điều lệ công ty mà không thực hiện việc gia hạn.
- Không thực hiện quy trình giải thể khi công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- Không chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của công ty cổ phần trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp.

Bên cạnh việc nộp phạt, công ty cũng phải tuân thủ quy trình giải thể, chấm dứt hoạt động của các đơn vị phụ thuộc (nếu có), và thực hiện quy trình giải thể đúng đắn theo quy định.

V. Các hành vi bị cấm khi làm thủ tục giải thể Công ty cổ phần:

Khi có quyết định giải thể mà người quản lý công ty thực hiện một trong các hoạt động sau đây thì có khả năng bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

- Cất giấu, tẩu tán tài sản;

- Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
- Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp;
- Ký kết hợp đồng mới (trừ trường hợp để thực hiện giải thể doanh nghiệp);
- Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản;
- Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
- Huy động vốn dưới mọi hình thức.